

Số: 659/QĐ-UBND

Phạm Hồng Thái, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án

Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn 1: từ Trụ sở công an xã đến nghĩa trang; đoạn 2: từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHẠM HỒNG THÁI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/09/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt phương án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 345/KQTD-KTHT&ĐT ngày 17/6/2025 của phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo

kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn 1: từ Trụ sở công an xã đến nghĩa trang; đoạn 2: từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà) ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn 1: từ Trụ sở công an xã đến nghĩa trang; đoạn 2: từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn 1: từ Trụ sở công an xã đến nghĩa trang; đoạn 2: từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà);

2. Mã số thông tin công trình: Không

3. Địa điểm xây dựng: xã Phạm Hồng Thái, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Người quyết định đầu tư: UBND xã Phạm Hồng Thái.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phạm Hồng Thái.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Châu Hưng;

7. Loại, nhóm dự án: Công trình giao thông, cấp IV; Dự án nhóm C.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng tuyến đường để đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa, sản xuất nông nghiệp của nhân dân và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của Xã Phạm Hồng Thái nói riêng và huyện Khoái Châu nói chung góp phần thay đổi diện mạo mới của xã, làm cho Xã Phạm Hồng Thái ngày càng giàu đẹp, văn minh hơn.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án:

9.1. Quy mô:

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng 1062.88m.
- Loại đường: Đường giao thông nông thôn cấp C.
- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=15\text{km/h}$.
- Tải trọng trục thiết kế: $P=2.5$ tấn.

9.2. Giải pháp thiết kế:

a). Bình đồ, hướng tuyến: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn 1: từ Trụ sở công an xã đến nghĩa trang; đoạn 2: từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà), Đoạn 1 có chiều dài khoảng 298.20m điểm đầu Trụ sở công an xã điểm cuối nghĩa trang; đoạn 2 có chiều dài khoảng 764.68m điểm đầu cổng Bà Đáng điểm cuối nương Ông Hà.

b). Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở điểm khống chế trên tuyến, bao gồm các điểm đầu tuyến, cuối tuyến và cao độ hiện trạng của khu vực thiết kế cao độ mặt đường đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến.

c). Trắc ngang tuyến:

- Đoạn 1: Từ Trụ sở công an xã xã Phạm Hồng Thái đi nghĩa trang (L=298.20m).

+ Chiều rộng mặt đường Bmặt trung bình=1.5x2=3m dốc ngang mặt đường imặt = 2%;

+ Chiều rộng lề đường Blề =0.5x2=1m; Dốc ngang lề đường ilề = 4%;

+ Chiều rộng nền đường Bnền =4m.

+ Một số vị trí khó khăn thiết kế mặt đường bám theo hiện trạng.

- Đoạn 2: Từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà (L=764.68m)

+ Chiều rộng mặt đường Bmặt trung bình=1.5x2=3m dốc ngang mặt đường imặt = 2%;

+ Chiều rộng lề đường Blề =0.5x2=1m; Dốc ngang lề đường ilề = 4%;

+ Chiều rộng nền đường Bnền =4m.

+ Một số vị trí khó khăn thiết kế mặt đường bám theo hiện trạng.

d). Kết cấu mặt đường, vuốt nổi: Mặt đường bê tông xi măng.

+ Mặt đường BTXM M250 đá 1x2 dày 20cm;

+ Lớp ni lông lót chống mất nước khi đổ bê tông;

+ Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Lớp CPDD loại I dày 15cm độ chặt K98;

+ Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm;

+ Đắp cát tôn nền K95 nếu có.

e). Hệ thống tường chắn:

- Đoạn 1: Thiết kế tường chắn xây gạch bên trái tuyến: từ Km0+2.50 đến Km0+298.20 dài L=295.70m có kết cấu như gồm:

+ Đóng cọc tre gia cố móng, cọc tre D6-8cm; L=2.5m đóng mật độ 25 cọc/m²;

+ Đệm móng tường chắn đá dăm 2x4 dày 10cm;

+ Móng tường chắn BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm;

+ Thân tường chắn xây gạch không nung vữa XM M75 cao Htb=1.67m;

+ Đỉnh tường chắn đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 15cm;

+ Đỉnh tường chắn bố trí gờ chắn bánh xây gạch không nung vữa XM M75;

- Đoạn 2: Thiết kế tường chắn xây gạch bên phải tuyến: từ Km0+273.00 đến Km0+470.00 dài L=191.40m có kết cấu như sau:

+ Đóng cọc tre gia cố móng, cọc tre D6-8cm; L=2.5m đóng mật độ 25 cọc/m²;

+ Đệm móng tường chắn đá dăm 2x4 dày 10cm;

+ Móng tường chắn BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm;

+ Thân tường chắn xây gạch không nung vữa XM M75 cao Htb=1.94m;

+ Đỉnh tường chắn đổ BTCT M200 đá 1x2 dày 15cm;

+ Đỉnh tường chắn bố trí gờ chắn bánh xây gạch không nung vữa XM M75;

- Nhánh đoạn 2: Thiết kế tường chắn đá hộc tổng chiều dài $L=17.80\text{m}$ trong đó bên trái tuyến từ $\text{Km}0+254.60$ đến $\text{Km}0+259.77$ dài $L1=5.20\text{m}$, bên phải tuyến: từ $\text{Km}0+247.15$ đến $\text{Km}0+259.77$ dài $L2=12.60\text{m}$ có kết cấu như sau:

+ Đóng cọc tre gia cố móng, cọc tre D6-8cm; $L=2.5\text{m}$ đóng mật độ 25 cọc/m²;

+ Đệm móng tường chắn đá dăm 2x4 dày 10cm;

+ Móng tường chắn xây đá hộc vữa XM M100;

+ Thân tường chắn mái dốc xây đá hộc vữa XM M100 dày 30cm;

f). Cống:

- Đoạn 2:

* Cống C1: Thiết kế cống ngang đường D400, xây tường đầu, hèm phai, cống bằng gạch không nung vữa XM M75 tại $\text{Km}0+333.60$.

* Cống C2: Thiết kế cống ngang đường D400, xây tường đầu, hèm phai, cống bằng gạch không nung vữa XM M75 tại $\text{Km}0+448.00$.

- Nhánh đoạn 2:

* Cống C1: Thiết kế nổi dài cống ngang đường $B \times H=1000 \times 1000$, tại $\text{Km}0+257.35$.

g). Thiết kế khác:

- Đào bóc hữu cơ nền đường trên bờ đất 20cm.

- Đào vét bùn tại các vị trí đáy mương 50cm.

- Tại các vị trí đắp trên nền dốc >20% thì phải đánh cấp.

h). Thiết kế hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

(Các nội dung chi tiết khác theo hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã thể hiện)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN - Quy trình khảo sát đường ô tô;

- TCCS 41:2022 - Quy trình khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu;

- TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài -

Tiêu chuẩn thiết kế;

TCXDVN 33:2006 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 356:2005 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4116:1985 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:1991 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 10333-2014 - Hồ ga thoát nước BTCT thành mỏng đúc sẵn;

- TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 11823-2017 - Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Quy trình thiết kế áo đường mềm;
- QCVN 07-2016 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: Các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 41-2019 - Điều lệ báo hiệu đường bộ;
- 10.2. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:
 - TCVN 4252:2012 - Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;
 - TCVN 4055:2012 - Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
 - TCXDVN 371:2006 - Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng
 - TCVN 4447:2012 - Công tác đất. Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 4453:1995 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn Khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 9115:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô. Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 8859:2011 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
 - 22 TCN 334:06 - Thi công và nghiệm thu lớp Cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường Ô tô;
 - TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
 - Các quy trình, quy phạm khác hiện hành.....

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **6.500.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng./.)

Trong đó:

- Chi phí GPMB (Tạm tính)	:	1.255.733.000	đồng.
- Chi phí Xây dựng		4.400.219.000	đồng.
- Chi phí Quản lý dự án	:	120.966.000	đồng.
- Chi phí tư vấn	:	367.059.000	đồng.
- Chi phí khác	:	94.839.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	261.184.000	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2025 – 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

13.1. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và một số nguồn vốn hợp pháp khác.

13.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên và Quyết Định số

336a/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND Xã Phạm Hồng Thái về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn 1: từ Trụ sở công an xã đến nghĩa trang; đoạn 2: từ cổng Bà Đáng đến nương Ông Hà);

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

15. Yêu cầu về nguồn lực; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

15.1. Yêu cầu về nguồn lực: Bố trí đủ nguồn vốn đáp ứng tiến độ dự án, đảm bảo theo mục tiêu đầu tư xây dựng đã phê duyệt.

15.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo các quy định pháp luật hiện hành

16. Các nội dung khác nếu có:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, thẩm tra lại toàn bộ khối lượng, số lượng, chủng loại, đơn giá, giá vật liệu, định mức áp dụng vận dụng hoặc tạm tính; hạng mục chi phí tạm tính chưa đủ cơ sở xác định cần xác định cụ thể; cập nhật giá vật liệu theo công bố giá của Sở Xây dựng; giá nhiên liệu tại thời điểm lập giá gói thầu theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tính đúng đắn, tính phù hợp, tính sát thực của chi phí xây dựng, đảm bảo hiệu quả đầu tư, thực hiện các thủ tục xin cấp phép thi công với các cơ quan chức năng (nếu có).

Đối với một số công việc đặc thù, tỷ lệ phần trăm, cự ly vận chuyển, công việc tạm tính (không có trong định mức, đơn giá)...; Các vật liệu đặc thù, mua sắm thiết bị, vật liệu chưa có giá của Sở Xây dựng...và các nội dung liên quan; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định giá, xác định giá trị phù hợp với thực tế và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, giá trị vật tư, vật liệu đề nghị áp dụng; rà soát, xem xét các thông tin, cự ly vận chuyển, dữ liệu về khối lượng, về đơn giá, định mức, vật liệu phù hợp với mặt bằng giá thị trường, chi phí của các dự án, các công trình tương tự tại địa phương và hoàn thiện các nội dung đúng quy định pháp luật tại thời điểm tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư khi thực hiện nghiệm thu khối lượng, quyết toán công trình cần xác định các loại thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Chủ đầu tư, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức quản lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình phá, dỡ công trình và xử lý vật tư, vật liệu sau phá dỡ theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các quy định hiện hành;

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các nội dung phát sinh (nếu có) như: Thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác; Thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan...để xây dựng công trình đảm bảo theo các quy định hiện hành;

Khi triển khai thực hiện, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện quản lý đầu tư xây dựng và quản lý hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đấu thầu, thi công, nghiệm thu... theo đúng quy định hiện hành; Tổ chức

thi công đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình và các công trình lân cận; An toàn trong quá trình thi công, phòng chống cháy nổ trên công trường, bảo vệ môi trường trong khi thi công và các nội dung liên quan khác trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê; Tài chính – Kế toán; Địa chính – xây dựng xã và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Đăng